TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2025/DS-ST
Ngày 10-6-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Hằng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Hoàn.

2. Bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thảo Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 566/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2025/QĐST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm: 1961; địa chỉ: Số 1227, QL22B, ấp Trường Ấn, xã Trường Đông, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Hồ Bé S, sinh năm: 1971; địa chỉ: Số nhà 52, đường số 3, đường Nguyễn Lương Bằng, tổ 36, ấp Trường Ân, xã Trường Đông, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Văn T, sinh năm: 1960; địa chỉ: Số 1225, QL22B, ấp Trường Ân, xã Trường Đông, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ KIỆN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 12 năm 2024 và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu V trình bày:

Bà không có quan hệ họ hàng với ông S, ông T. Bà là hàng xóm của ông S, ông T. Bà cho ông S vay tiền. Ngày 04-01-2023, ông Lê Văn T có nhờ bà vay dùm

số tiền 50.000.000 đồng để cho ông S vay. Bà giao tiền cho ông T và ông T không viết giấy vay tiền cho bà. Sau khi lấy tiền từ bà thì ông T đưa tiền cho Hồ Bé S. Lãi suất thỏa thuận là 2.000.000 đồng/1 tháng. Tháng đầu tiên ông S đóng tiền lãi cho ông T nhưng ông T không nhận mà dẫn ông S xuống đóng tiền cho bà. Từ đó bà mới biết ông Hồ Bé S vay tiền bà. Ông S đã đóng cho bà được 6 tháng tiền lãi với số tiền đã đóng là 10.000.000 đồng rồi ngưng. Bà kiếm ông S nhiều lần nhưng không gặp. Bà đã canh cửa nhà ông S thì gặp ông T đi uống cà phê về. Bà và ông T đã vào nhà ông S yêu cầu ông S viết giấy mượn tiền cho bà. Ông T là người viết giấy mượn tiền, đọc lại cho ông S nghe và ông S đồng ý ký tên. Từ ngày viết giấy nợ cho bà đến nay ông S không trả tiền, không đóng lãi cho bà. Bà xác định số tiền 50.000.000 đồng là ông S nhờ ông T vay dùm. Ông S người vay tiền bà là thật. Bà yêu cầu Toà án buộc ông S trả cho bà tiền vốn vay 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bà không yêu cầu ông T trả tiền. Số tiền này không liên quan đến ai khác trong gia đình bà và gia đình ông S. Bà xin giải quyết vắng mặt.

- Quá trình tố tụng ông Hồ Bé S trình bày:

Ông là hàng xóm với bà V, ông T. Ông không có quan hệ họ hàng với bà V, ông T. Thời gian ông không nhớ, ông có sang nhà ông T nhờ dẫn đến gặp bà V hỏi vay số tiền 50.000.000 đồng. Lãi suất thoả thuận 2.000.000 đồng/tháng. Ông đã đóng lãi cho bà V được mấy tháng thì gia đình gặp khó khăn nên ông không có tiền đóng lãi và trả tiền vốn vay cho bà V. Khi đóng lãi không có giấy tờ, không ai biết. Ông xác định ông còn thiếu bà V số tiền vốn vay 50.000.000 đồng, ông xin trả dần số tiền đó. Số tiền này không liên quan đến ai khác trong gia đình ông. Ông bị gẫy chân đi lại khó khăn nên không lên toà án được.

- Quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T trình bày:

Ông không có quan hệ họ hàng với bà V, ông S. Ông là hàng xóm của bà V, ông S. Khoảng năm 2023, ông S đến nhà ông hỏi mướn đất trồng lúa. Ông S không có tiền để trồng lúa nên có nhờ ông dẫn đến gặp bà V hỏi vay 50.000.000 đồng. Hôm đó bà V bận đi công việc nên có cầm số tiền 50.000.000 đồng giao cho ông để ông giao lại cho ông S. Tại thời điểm đó ông S không làm giấy tờ mượn tiền cho bà V. Hai bên có thỏa thuận lãi suất nhưng ông không biết bao nhiêu. Ông S có đóng lãi cho bà V được 6 tháng thì ngưng không đóng nữa. Bà V kiếm ông S nhiều lần nhưng không gặp. Hôm đó bà V có kêu ông cùng đến nhà ông S đòi tiền. Do ông S không biết chữ nên ông S có nhờ ông viết dùm giấy nợ cho bà V. Giấy mượn tiền ngày 24-8-2024 là do ông viết, ông đọc lại cho ông S, bà V nghe và sau đó ông S ký tên. Ông S ký tên trước mặt ông và bà V. Ông xác định việc ông S có vay bà V số tiền 50.000.000 đồng là thật. Ông không vay tiền bà V, ông S không vay tiền ông. Ông xin giải quyết vắng mặt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông S vắng mặt không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đề xuất hướng giải quyết: Căn cứ vào các Điều 463, 464, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V đối với ông S. Buộc ông S có nghĩa vụ trả cho bà V số tiền vốn vay 50.000.000 đồng. Ghi nhận bà V không yêu cầu tính lãi. Đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Kiến nghị khác: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Các đương sự có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện: Bà v khởi kiện yêu cầu ông S trả số tiền vốn vay 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Tài liệu, chứng cứ là Giấy mượn tiền đề ngày 24-8-2024 do ông T viết, ông S ký tên (BL32). Ông S cũng xác định còn thiếu bà V số tiền vốn vay là 50.000.000 đồng. Gia đình ông đang gặp khó khăn nên ông xin trả dần số tiền đó. Giấy mượn tiền ngày 24-8-2024 là do ông T viết dùm, ông ký tên. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T cũng xác định ông S vay bà V số tiền 50.000.000 đồng. Ông chỉ là người giới thiệu và lấy tiền dùm từ bà V đưa cho ông S. Ông không vay tiền của bà V. Ông S không vay tiền ông. Ghi nhận bà V không yêu cầu tính lãi là có lợi cho ông S. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V đối với ông S là có căn cứ.

[3] Nhận xét, quan điểm và đề xuất nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành là có căn cứ.

[4] Về án phí: Ông S phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 464, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu V đối với ông Hồ Bé S.

Buộc ông Hồ Bé S có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thu V số tiền vốn vay là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Ghi nhận bà V không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Ông Hồ Bé S phải chịu 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Dương Thị Bích Hằng

Nơi nhận:
- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. thị xã Hòa Thành;
- CCTHADS. thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.